

Bản án số: 269/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lý

ông Nguyễn Văn Bạ

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Phước N - sinh ngày 22/4/1988 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 34C - phường V - thành phố N - Khánh Hòa; Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Tấn P (chết) và bà Phan Thị Thu T (1962); Tiền sự: không; Tiền án: + Bản án số 187/2010/HSPT ngày 03/3/2010, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2014. + Bản án số 83/2018/HSST ngày 04/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". + Bản án số 25/2019/HSPT ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 83/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 9 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2020. + Bản án số 448/2021/HSST ngày 12/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2023; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Phan Thị Thu T (1962)

Trú tại: tổ 34C - phường V - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Lê Xuân T - sinh năm 2001; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/5/2024, tại trước nhà số 88 đường số 28 - phường P - thành phố N, tổ công tác kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện Huỳnh Phước N có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra giấy tờ tùy thân. Quá trình kiểm tra, N tự lấy trong người giao nộp cho tổ công tác bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng màu đỏ (kích thước 4x7,5cm), bên trong có 02 bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng màu cam (kích thước 4x6,5cm), bên trong mỗi bịch đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A). N khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy, N cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 03/5/2024, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 79N1-857.68 đi đến khu vực "lầu 7" phường V - thành phố N gặp một thanh niên tên "B" (không xác định được nhân thân lai lịch) mua "nửa hộp năm" ma túy "đá" với giá 2.500.000đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong người rồi đi tìm nơi sử dụng. Sau đó, N đi đến trước nhà số 88 đường số 28 - phường P - thành phố N thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số 259/2024/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,8652 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 271/CT-VKSNT ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Huỳnh Phước N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 03/5/2024, tại khu vực trước nhà số 88 đường 28 - phường P - thành phố N, tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Phước N tàng trữ trái phép 2,8652g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trước thời điểm ngày 03/5/2024, bị cáo đã từng bị Tòa án các cấp xử nhiều lần về các hành vi phạm tội khác nhau và chưa có bản án nào được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo N với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xám trắng, biển kiểm soát 79N1-857.68, số máy JM46E6046865, số khung 4613EZ121537 là tài sản của bà Phan Thị Thu T, bị cáo mượn để đi công việc. Bà T không biết bị cáo sử dụng xe của mình để đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã trả lại cho bà T (*Bút lục số 130*).

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 nỏ thủy tinh bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, sử dụng số thuê bao 0587252112 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, sử dụng số thuê bao 0792345969 là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Phước N.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Phước N 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày **04/5/2024**.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh hình chữ "V" có một đầu thổi hình bầu và mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A có khối lượng 2,4922 gam (đã được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Hương T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa).

Trả lại cho Huỳnh Phước N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số thuê bao 0587252112 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, gắn sim số thuê bao 0792345969.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Phước N nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương